

## 3-side frameless 23.8" IPS monitor with stunning colors and eye-friendly technology

The Q24V4EA delivers QHD resolution in a 3-sides frameless and flat 23.8" IPS display. It features Adaptive Sync and 75Hz refresh rate and eye-friendly technologies like Flicker-Free and Low Blue Light.



## Tính năng



### Thiết kế không viền

Ngoài việc trông hiện đại và hấp dẫn, thiết kế không khung viền còn cho phép sắp xếp nhiều màn hình một cách liền mạch. Con trỏ/cửa sổ của bạn sẽ không còn bị mất trong vùng mờ tối của viền màn hình khi nhiều màn hình được đặt cạnh nhau.



### Độ phân giải QHD

Với độ phân giải 2560 x 1440, Quad HD (QHD) mang đến chất lượng hình ảnh vượt trội và hình ảnh sắc nét thể hiện những chi tiết nhỏ nhất. Tỷ lệ khung hình 16:9 màn ảnh rộng cung cấp nhiều không gian để trải rộng và làm việc, đồng thời cho phép bạn thưởng thức các trò chơi hoặc phim ở kích thước gốc.



### Tấm nền IPS

Tấm nền IPS hiển thị màu sắc sống động như thật nhưng rực rỡ và chân thực. Màu sắc không bị sai màu cho dù bạn nhìn màn hình từ góc độ nào.



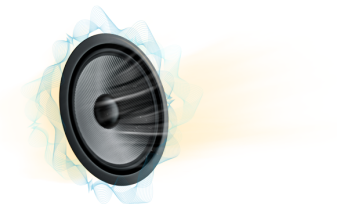
### Tần số quét 75Hz

Có được lợi thế cao hơn! Với tần số quét 75 Hz, tương ứng với 75 khung hình trong một giây. Tốc độ làm mới 75 Hz nhanh hơn 25% so với những màn hình phổ thông là 60 Hz, đồng thời vẫn có giá cả phải chăng và cung cấp những khung hình cần thiết để các game thủ đánh bại đối thủ.



### Đồng bộ hóa thích ứng

Adaptive Sync là tính năng giúp đồng bộ tần số quét của màn hình với tốc độ khung hình được cung cấp trên GPU, giúp trải nghiệm chơi game trở nên mượt mà hơn bằng cách loại bỏ hiện tượng giật hình, xé hình và giật hình.



### Loa tích hợp

Loa tích hợp giúp bạn dễ dàng bắt chuyện với gia đình, bạn bè và đồng nghiệp. Đối với phim, nhạc, trò chơi, v.v., bạn sẽ được thưởng thức âm thanh chất lượng cao và tiện lợi nhất.

| TỔNG QUAN             |               |
|-----------------------|---------------|
| Tên mẫu               | Q24V4EA       |
| Kênh                  | B2C           |
| Dòng sản phẩm         | Value-line    |
| Dòng thiết kế         | V4            |
| Ngày ra mắt (dự kiến) | 15/03/2021    |
| EAN                   | 4038986149877 |

| HIỂN THỊ THÔNG TIN               |                |
|----------------------------------|----------------|
| Kích thước màn hình (inch)       | 23,8           |
| Kích thước màn hình (cm)         | 60,452         |
| Phẳng/Cong                       | Flat           |
| Độ cứng của màn hình hiển thị    | 3H             |
| Xử lý bảng điều khiển            | Antiglare (AG) |
| Điểm ảnh trên mỗi inch           | 123,0          |
| Độ phân giải của bảng điều khiển | 2560x1440      |
| Tỷ lệ khung hình                 | 16:9           |
| Loại bảng điều khiển             | IPS            |
| Loại đèn nền                     | WLED           |
| Max Tốc độ làm mới               | 75 Hz          |
| Thời gian phản hồi GtG           | 4 ms           |
| Tỷ lệ tương phản tĩnh            | 1000:1         |
| Tỷ lệ tương phản động            | 20M:1          |
| Góc nhìn (CR10)                  | 178/178        |
| Màu sắc màn hình hiển thị        | 16.7 Million   |
| Brightness in nits               | 250 cd/m²      |

| TÍNH NĂNG VIDEO                       |                |
|---------------------------------------|----------------|
| Công nghệ đồng bộ (VRR)               | Adaptive Sync  |
| Công nghệ loại bỏ ánh sáng xanh       | Low Blue Light |
| Không gian màu (sRGB) CIE 1931 %      | 121,0          |
| Không gian màu (Adobe RGB) CIE 1931 % | 89,0           |
| Flicker-Free                          | Flicker Free   |

| THÔNG TIN TỦ                |         |
|-----------------------------|---------|
| Màu viền (mặt trước)        | Black   |
| Màu tủ (mặt sau)            | Black   |
| Lớp hoàn thiện tủ (mặt sau) | Texture |
| Chân đế có thể tháo rời     | Có      |
| Công suất loa               | 2 W x 2 |
| Khóa Kensington             | Có      |
| Giá treo tường Vesa         | 100x100 |

| CÔNG THÁI HỌC |       |
|---------------|-------|
| Nghiêng       | -5/23 |
| Trục          | No    |

| SỰ BỀN VỮNG                      |                 |
|----------------------------------|-----------------|
| Chứng nhận TCO                   | No              |
| WEEE                             | Có              |
| Tuân thủ quy định REACH          | Có              |
| Tuân thủ chỉ thị RoHS            | Có              |
| Không chứa thủy ngân             | Có              |
| Vật liệu đóng gói có thể tái chế | 100 % recycable |

| CÔNG SUẤT TIÊU THỤ                                       |          |
|----------------------------------------------------------|----------|
| Nguồn cấp điện                                           | External |
| Công suất tiêu thụ khi bật (thông thường) tính bằng watt | 26,0     |
| Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ tính bằng watt           | 0,5      |
| Công suất tiêu thụ khi tắt tính bằng watt                | 0,3      |
| Lớp năng lượng                                           | F        |

| TUÂN THỦ QUY ĐỊNH |    |
|-------------------|----|
| CB                | Có |
| Microsoft WHQL    | Có |

| THÔNG TIN KẾT NỐI      |                       |
|------------------------|-----------------------|
| HDMI                   | HDMI 1.4 x 1          |
| Cổng màn hình hiển thị | DisplayPort 1.2 x 1   |
| Đầu ra âm thanh        | Headphone out (3.5mm) |

| KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM                                  |                       |
|------------------------------------------------------|-----------------------|
| Kích thước sản phẩm bao gồm cả đế (RxCxS) mm         | 539.1 x 416.6 x 196.9 |
| Kích thước sản phẩm không bao gồm đế (RxCxS) mm      | 539.1 x 320.4 x 44.5  |
| Kích thước đóng gói (RxCxS) mm                       | 610 x 414 x 160       |
| Tổng trọng lượng bao gồm cả bao bì (tính bằng kg)    | 5,45                  |
| Trọng lượng tịnh không bao gồm bao bì (tính bằng kg) | 3,45                  |

#### TRONG HỘP CÓ NHỮNG GÌ

|          |     |
|----------|-----|
| Cáp HDMI | 1.5 |
|----------|-----|

#### THÔNG TIN KHÁC

|                   |         |
|-------------------|---------|
| Thời hạn bảo hành | 3 years |
|-------------------|---------|